

Số: /QĐ-UBND

Quảng Trị, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn (sau sắp xếp) giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số ngày 16/6/2026;

Căn cứ Nghị quyết số 1680/NQ-UBTVQH15 ngày 16/6/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Quảng Trị năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 124/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực công tác dân tộc, tín ngưỡng, tôn giáo;

Căn cứ Nghị định số 272/2025/NĐ-CP ngày 16/10/2025 của Chính phủ về phân định vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 104/QĐ-BDTTG ngày 27/02/2026 của Bộ Dân tộc và Tôn giáo công bố danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030;

Căn cứ Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Căn cứ Quyết định số 2556a/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị điều chỉnh danh sách xã khu vực I, II, III tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 1228/TTr-SDTTG ngày 10/9/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn (sau sắp xếp) tại Điều 1 Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt danh

sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, danh sách gồm có **396** thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và **178** thôn đặc biệt khó khăn

(Phụ lục danh sách chi tiết kèm theo).

Điều 2. Danh sách xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị và các nội dung khác không điều chỉnh, giữ nguyên theo Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 và Quyết định số 2556a/QĐ-UBND ngày 30/6/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và bãi bỏ Quyết định số 1275/QĐ-UBND ngày 03/4/2026 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc đính chính tên thôn tại Quyết định số 668/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026-2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Dân tộc và Tôn giáo, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo (để b/c);
- TTTỉnh, HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- **Trung tâm ĐH Thông tin của tỉnh;**
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT, NC_{MTN}.

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lê Văn Bảo

Phụ lục

**DANH SÁCH THÔN VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI, THÔN ĐẶC BIỆT KHÓ KHĂN
SAU SẮP XẾP GIAI ĐOẠN 2026-2030 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG TRỊ**

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Trị)

TT	Tên xã	Tên thôn	Thôn thuộc vùng		Thôn đặc biệt khó khăn	Ghi chú
			DTTS	MN		
	Tổng cộng		155	396	178	
1	Xã Dân Hóa		14	14	14	
1		Bản Bãi Dinh	X	X	X	Hình thành từ Bản Bãi Dinh cũ với bản K-Ai
2		Bản K-Vi	X	X	X	Hình thành từ Bản K-Vi cũ với bản Ôốc
3		Bản Y Leng	X	X	X	Hình thành từ Bản Y Leng cũ với Bản K-Định, Bản Tà Leng
4		Bản Hà Nông	X	X	X	Hình thành từ Bản Hà Nông cũ với bản Tà Rà, bản Pa Choong
5		Bản La Trọng	X	X	X	Hình thành từ Bản La Trọng 1, bản La Trọng 2, bản K-Ing, bản Khe Rông
6		Bản Hưng Hóa	X	X	X	Hình thành từ Bản Hưng, bản Ông Tú, bản Lé, bản K-Rét, bản Khe Cây
7		Bản Ra Mai	X	X	X	Hình thành từ Bản Ra Mai cũ với bản Sy
8		Bản Cha Lo	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
9		Bản Ba Loóc	X	X	X	
10		Bản Rông	X	X	X	
11		Bản Cha Cáp	X	X	X	
12		Bản K-Oóc	X	X	X	
13		Bản Dộ - Tà Vòng	X	X	X	
14		Bản Lòm Ka-Chăm	X	X	X	

2	Xã Kim Điền		4	5	5	
1		Bản Hóa Lương	X	X	X	Hình thành từ Bản Hóa Lương và Lương Năng
2		Thôn Hóa Sơn	X	X	X	Hình thành từ thôn Thuận Hóa, Đặng Hóa và Tăng Hóa
3		Thôn Đa Năng	X	X	X	Hình thành từ thôn Tân Tiến và Đa Năng
4		Thôn Hóa Hợp		X	X	Hình thành từ thôn Tân Bình, Tân Hòa và Tân Thuận
5		Thôn Lâm Sum	X	X	X	Hình thành từ thôn Tân Lợi, Lâm Hóa và Lâm Khai
3	Xã Kim Phú		1	12	5	
1		Bản Yên Hợp	X	X	X	Hình thành từ Bản Ôn, Yên Hợp, Mò O Ồ Ổ
2		Thôn Phú Nhiêu		X	X	Hình thành từ Bản Phú Minh, Thôn Phú Nhiêu
3		Thôn Tiến Nhất		X		Hình thành từ các thôn Tiến Hóa, Khai Hóa, Quyền, Hát
4		Thôn Trung Hóa		X		Hình thành từ thôn Yên Phú, Liêm Hóa
5		Thôn Bình Minh		X	X	Hình thành từ thôn Bình Minh 1, Bình Minh
6		Thôn Tân Thiện		X		Hình thành từ thôn Tân Lý, Lạc Thiện
7		Thôn Kim Bảng		X		Hình thành từ thôn 1 Kim Bảng, 2 Kim Bảng, 3 Kim Bảng
8		Thôn Tân Hóa		X	X	Hình thành từ thôn 1 Yên Thọ, 2 Yên Thọ 3 Yên Thọ
9		Thôn Yên Thọ		X	X	Hình thành từ thôn 4 Yên Thọ, 5 Yên Thọ

10		Thôn Thanh Liêm		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
11		Thôn Tiền Phong		X		
12		Thôn Cổ Liêm		X		
4	Xã Minh Hóa		0	14	8	
	<i>Thôn hình thành sau sắp xếp</i>					
1		Thôn Phong Hóa		X	X	Hình thành từ thôn Vè; Trấu; Rồong; Rục
2		Thôn Hồng Hóa		X	X	Hình thành từ thôn Văn Hóa; Quảng Hóa; Yên Hồng; Tổ tự quản Cầu Rồong
3		Thôn Tân Kiều		X	X	Hình thành từ thôn Tân Sơn; Tân Tiến; Kiều Tiến; Một phần thôn Tân Lợi
4		Thôn Yên Đức		X		Hình thành từ thôn Yên Bình; Yên Nhất; Một phần thôn Yên Định
5		Thôn Yên Hóa		X		Hình thành từ một phần thôn Yên Định; Một phần thôn Yên Thắng; Một phần thôn Tân Lợi
6		Thôn Minh Thắng		X		Hình thành từ một phần Tổ dân phố 1; Một phần thôn Yên Thắng; Một phần thôn Tân Lợi
7		Thôn Minh Tiến		X		Hình thành từ Tổ dân phố 3; Một phần Tổ dân phố 1.
8		Thôn Quy Đạt		X		Hình thành từ Tổ dân phố 2; Tổ dân phố 4; Tổ dân phố 5
9		Thôn Hồng Minh		X		Hình thành từ Tổ dân phố 6; Tổ dân phố 7
10		Thôn Thanh Long		X	X	Hình thành từ Tổ dân phố 8; Tổ dân phố 9
11		Thôn Ba Nương		X	X	Hình thành từ thôn Tân Xuân; Ba Nương; Cây Dầu; Cây Da.
12		Thôn Hợp Lợi		X	X	Hình thành từ thôn Cầu Lợi; Quy Hợp

13		Thôn Tiến Hóa		X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
14		Thôn Minh Xuân		X	X	
5	Xã Tân Thành		5	7	6	
	<i>Thôn hình thành sau sắp xếp</i>					
1		Thôn Tân Sơn	X	X	X	Hình thành từ thôn Thanh Tân và thôn Thanh Sơn
2		Thôn Tân Yên	X	X	X	Hình thành từ thôn Yên Hòa và Yên Phong
3		Thôn Yên Thái	X	X	X	Hình thành từ thôn Ông Chinh và Yên Vân
4		Thôn Hóa Tiến	X	X	X	Hình thành từ thôn Tân Tiến và Yên Bình
5		Thôn Hóa Thanh		X	X	Hình thành từ thôn Thanh Lâm và Thanh Long
6		Thôn Kiên Trinh	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
7		Thôn Hóa Phúc (được đổi tên từ thôn Sy)		X		
6	Xã Thượng Trạch		13	13	13	
1		Bản Ban	X	X	X	Hình thành từ Bản Ban và Bản Khe Rung
2		Bản Cà Ròng	X	X	X	Hình thành từ Bản Cà Ròng 1, Bản Cà Ròng 2, Bản Nụ
3		Bản Coóc	X	X	X	Hình thành từ Bản Coóc và Bản Cu Tồn
4		Bản Bụt	X	X	X	Hình thành từ Bản Bụt và Bản 51

5		Bản Nồong	X	X	X	Hình thành từ Bản Nồong Mới và Bản Nồong Cũ
6		Bản Tuộc	X	X	X	Hình thành từ Bản 61 và Bản Tuộc
7		Bản Cờ Đỏ	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
8		Bản Chấm Pu	X	X	X	
9		Bản Cồn Roàng	X	X	X	
10		Bản Troi	X	X	X	
11		Bản A Ky	X	X	X	
12		Bản Tân Trạch (được đổi tên từ Bản 39)	X	X	X	
13		Bản Đòng	X	X	X	
7	Xã Tuyên Phú		0	9	1	
1		Thôn Đồng Hóa		X		Hình thành từ thôn Đại Sơn, Đồng Giang, Thuận Hoan (trừ 19 hộ xóm Tang Bồng)
2		Thôn Thiết Sơn		X		Hình thành từ thôn 1 Thiết Sơn, 2 Thiết Sơn (trừ 28 hộ, 152 khẩu của xóm Phú Hội)
3		Thôn Thạch Hóa		X		Hình thành từ thôn 3 Thiết Sơn, 4 Thiết Sơn, 5 Thiết Sơn và cụm dân cư khu vực Ba Cồn (thôn Đạm Thủy 1 có 23 hộ; Thôn Đạm Thủy 2 có 04 hộ)
4		Thôn Huyền Thủy		X		Hình thành từ thôn Hoà Bình, Đạm Thủy 1 (trừ 23 hộ cụm dân cư khu vực Ba Cồn) và thôn Đạm Thủy 2 (trừ 04 hộ thuộc khu vực Ba Cồn)
5		Thôn Phúc Đồng		X		Hình thành từ thôn Đồng Lâm, Phúc Tùng
6		Thôn Đức Hóa		X		Hình thành từ thôn Đức Phú 1, Đức Phú 2, Đức Phú 3
7		Thôn Đức Phú		X		Hình thành từ thôn 4 Đức Phú, Cồn Cam

8		Thôn Nam Hóa		X		Hình thành từ thôn Đồng Tâm, Hà Nam, Hà Trang
9		Thôn Đồng Phú		X	X	Hình thành từ thôn Đồng Phú, 19 hộ thôn Thuận Hoan, 28 hộ thôn 2 Thiết Sơn
8	Xã Tuyên Bình		0	9	5	
1		Thôn Hòa Thuận		X		Hình thành từ thôn Đông Hòa và thôn Đông Thuận
2		Thôn Xuân Mai		X		Hình thành từ thôn Tây Hóa và thôn Bắc Hóa
3		Thôn Mai Hóa		X		Hình thành từ thôn Nam Sơn và thôn Xuân Hóa
4		Thôn Liên Sơn		X		Hình thành từ thôn Lạc Hóa, thôn Liên Sơn và thôn Liên Hóa
5		Thôn Ngư Hóa		X	X	Hình thành từ thôn Tân Lâm, thôn 04 và thôn 05
6		Thôn Minh Cầm		X	X	Hình thành từ thôn Minh Cầm Nội và thôn Minh Cầm Ngoại
7		Thôn Minh Cầm Trang		X	X	Hình thành từ thôn Yên Tổ và thôn Minh Cầm Trang
8		Thôn Nam Phong		X	X	Hình thành từ thôn Cao Trạch, thôn Mã Thượng và thôn Sảo Phong
9		Thôn Tân Hóa		X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
9	Xã Tuyên Sơn		0	5	3	
1		Thôn 1 Thanh Thạch		X	X	Hình thành từ thôn 1 và thôn 4
2		Thôn 2 Thanh Thạch		X	X	Hình thành từ thôn 2 và thôn 3
3		Thôn Tân Ấp		X	X	Hình thành từ thôn Tân Ấp và thôn Tân Sơn

4		Thôn Tân Hương		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
5		Thôn Tân Đức		X		
10	Xã Tuyên Lâm		3	8	6	
1		Bản Ka Tang	X	X	X	Hình thành từ Bản Chuối và bản Cáo
2		Thôn Thanh Lạng		X	X	Hình thành từ Thôn 1, 2 và thôn 3 Thanh Lạng
3		Thôn Thanh Hóa		X	X	Hình thành từ Thôn 4, 5 Thanh Lạng
4		Thôn Bắc Sơn		X		Hình thành từ Thôn 1, 2 Bắc Sơn
5		Thôn Sơn Hà		X	X	Hình thành từ Thôn 3, 4 Bắc Sơn và bản Hà
6		Bản Cà Xen	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
7		Thôn Lâm Hóa (được đổi tên từ thôn Tiền Phong)		X		
8		Bản Kè	X	X	X	
11	Xã Tuyên Hóa		0	11	0	
1		Thôn Cao Hóa		X		Hình thành từ thôn Cao Cảnh, Chùa Bụt, Quảng Hòa và Phú Xuân
2		Thôn Cao Quảng		X		Hình thành từ thôn Sơn Thủy, Tiến Mại, Vĩnh Xuân và Tân Tiến
3		Thôn Châu Hóa		X		Hình thành từ thôn Lạc Sơn, Thanh Châu và Lâm Lang
4		Thôn Phong Châu		X		Hình thành từ thôn Uyên Phong và Kinh Châu

5		Thôn Tiền Phong		X		Hình thành từ thôn Tây Trúc và Thanh Trúc
6		Thôn Tiến Hóa		X		Hình thành từ thôn Tam Đa và Chợ Cuồi
7		Thôn Thanh Phong		X		Hình thành từ thôn Tây Thủy, Trung Thủy và Đông Tân
8		Thôn Minh Phong		X		Hình thành từ thôn Cương Trung và Cương Trung C
9		Thôn Hồng Phong		X		Hình thành từ thôn Thanh Tiến, Bàu và Bàu 3
10		Thôn Lệ Sơn		X		Hình thành từ thôn Lê Lợi, Bàu Sỏi và Phúc Tự
11		Thôn Văn Hóa		X		Hình thành từ thôn Trung Đình, Xuân Sơn và Xuân Hạ
12	Xã Tân Gianh		0	9	0	
1		Thôn Thanh Trường		X		Hình thành từ thôn Thanh Sơn và một phần thôn Đông Phúc
2		Thôn Quảng Trường		X		Hình thành từ thôn Thu Trường, Thôn Thuận Hòa và phần còn lại của thôn Đông Phúc
3		Thôn Tiên Lương		X		Hình thành từ thôn Hạ Trường và Thôn Xuân Trường
4		Thôn Quảng Liên		X		Hình thành từ thôn 5 và một phần thôn 4
5		Thôn Tiên Lang		X		Hình thành từ thôn 1, thôn 2, thôn 3 và phần còn lại của thôn 4
6		Thôn Phú Nhuận		X		Hình thành từ thôn Tân Thị và thôn Kinh Nhuận
7		Thôn Cảnh Hóa		X		Hình thành từ thôn Ngọa Cương và thôn Cấp Sơn

8		Thôn Phù Cảnh		X		Hình thành từ thôn Vĩnh Thọ, Thượng Thọ và Trung Tiến
9		Thôn Phù Ninh		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
13	Xã Đồng Lê		0	16	1	
1		Thôn Sơn Hóa		X		Hình thành từ các thôn Kim Sơn, Bắc Sơn, Tân Sơn
2		Thôn Đồng Xuân		X		Hình thành từ các thôn, tiểu khu Xuân Phú, Đồng Sơn, Tân Lập và một phần của thôn Tam Đăng
3		Thôn Tam Đa		X		Hình thành từ các thôn Tam Đa và một phần của thôn Tam Đăng
4		Thôn Đồng Văn		X		Hình thành từ các tiểu khu Đồng Văn, Tam Đồng
5		Thôn Đồng Tiến		X		Hình thành từ các tiểu khu: tiểu khu 1, tiểu khu 2
6		Thôn Đồng Tân		X		Hình thành từ các tiểu khu: tiểu khu 3, tiểu khu 4, tiểu khu Đồng Tân
7		Thôn Yên Xuân		X		Hình thành từ các thôn, tiểu khu: Lưu Thuận, Yên Xuân
8		Thôn Lê Hóa		X		Hình thành từ các thôn Đồng Lê, Quảng Hóa
9		Thôn Thượng Phong		X		Hình thành từ các thôn Tiền Phong, Thượng Phong
10		Thôn Thuận Hóa		X		Hình thành từ các thôn Thuận Tiến, Xuân Canh
11		Thôn Đồng Lào		X	X	Hình thành từ các thôn Đồng Lào, Hạ Lào
12		Thôn Tân Thủy		X		Hình thành từ các thôn Kim Thủy, Kim Tân

13		Thôn Trung Ninh		X		Hình thành từ các thôn Kim Trung, Kim Ninh
14		Thôn Kim Lũ		X		Hình thành từ các thôn Kim Lũ 1, Kim Lũ 2
15		Thôn Ba Tâm		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
16		Thôn Kim Lịch		X		
14	Xã Phong Nha		1	19	1	
1		Thôn Xuân Sơn		X		Hình thành từ tổ dân phố Xuân Sơn, từ khu vực giáp ranh ngã ba thôn 3 Phúc Đồng đến ngã ba đường Ngô Quyền và đường Trường Chinh
2		Thôn Gia Tĩnh		X		Hình thành từ tổ dân phố Gia Tĩnh và 112 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Xuân Sơn
3		Thôn Cù Lạc 1		X		Hình thành từ tách 496 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cù Lạc 1 đến ranh giới khu vực nhà ông Nguyễn Văn Phòng
4		Thôn Sơn Trạch		X		Hình thành từ tổ dân phố Xuân Tiến, tổ dân phố Hà Lòi và 16 hộ gia đình thuộc tổ dân phố Cù Lạc 1
5		Thôn Chày Lập		X		Hình thành từ thôn Trầm Mé và toàn bộ thôn Chày Lập trước đây
6		Thôn Phúc Đồng		X		Hình thành từ thôn 1 Phúc Đồng và toàn bộ thôn 4 Phúc Đồng
7		Thôn Phúc Trạch		X		Hình thành từ thôn 2 Phúc Đồng và toàn bộ thôn 3 Phúc Đồng
8		Thôn Phúc Khê 1		X		Hình thành từ thôn 1 Phúc Khê và 89 hộ gia đình thuộc thôn 2 Phúc Khê
9		Thôn Phúc Khê 2		X		Hình thành từ thôn 3 Phúc Khê và 130 hộ gia đình thuộc thôn 2 Phúc Khê
10		Thôn Thanh Sen		X		Hình thành từ thôn 1 Thanh Sen, thôn 2 Thanh Sen, thôn 3 Thanh Sen và toàn bộ thôn 4 Thanh Sen

11		Thôn Lâm Trạch 1		X		Hình thành từ thôn 1 Lâm Trạch, thôn 2 Lâm Trạch, thôn 3 Lâm Trạch và 04 hộ gia đình thuộc thôn 4 Lâm Trạch
12		Thôn Lâm Trạch 2		X		Hình thành từ thôn 5 Lâm Trạch, thôn 6 Lâm Trạch, thôn 7 Lâm Trạch và 137 hộ gia đình thuộc thôn 4 Lâm Trạch
13		Thôn Khe Gát		X		Hình thành từ thôn 1 Xuân Trạch, thôn 2 Xuân Trạch, thôn 3 Xuân Trạch và thôn 4 Xuân Trạch
14		Thôn Xuân Trạch		X		Hình thành từ thôn 5 Xuân Trạch, thôn 6 Xuân Trạch và thôn 7 Xuân Trạch
15		Thôn Ngọn Rào		X		Hình thành từ thôn 8 Xuân Trạch, thôn 9 Xuân Trạch và thôn 10 Xuân Trạch
16		Thôn Cù Lạc 2		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
17		Thôn Phong Nha		X		
18		Thôn Na		X		
19		Bản Rào Con	X	X	X	
15	Xã Bắc Trạch		0	13	1	
1		Thôn Bình Minh		X		Hình thành từ Thôn 1 Mỹ Trạch, Thôn 2 Mỹ Trạch, Thôn 3 Mỹ Trạch và Thôn 4 Mỹ Trạch
2		Thôn Mỹ Trung		X		Hình thành từ Thôn 5 Mỹ Trạch, Thôn 6 Mỹ Trạch và Thôn 7 Mỹ Trạch
3		Thôn Trường Lưu		X		Hình thành từ Thôn 5 Hạ Trạch, Thôn 6 Hạ Trạch và Thôn 8 Hạ Trạch
4		Thôn Hạ Trạch		X		Hình thành từ Thôn 7 Hạ Trạch và Thôn 9 Hạ Trạch
5		Thôn Quang Vinh		X		Hình thành từ Thôn 1, Thôn 2 và Thôn 9
6		Thôn Quyết Tiến		X		Hình thành từ Thôn 5, Thôn 6 và Thôn 7

7		Thôn Phú Kinh		X		Hình thành từ thôn Phú Kinh và thôn Liên Sơn
8		Thôn Liên Trạch		X		Hình thành từ thôn Phú Hữu và thôn Liên Thủy
9		Thanh Khê		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTD ngày 12/02/2026)
10		Quyết Thắng		X		
11		Tiền Phong		X		
12		Thanh Vinh		X		
13		Tân Hội		X	X	
16	Xã Bồ Trạch		0	13	0	
1		Thôn Cự Nẫm		X		Hình thành từ thôn Đông Nẫm, Tây Nẫm, Nam Nẫm, Trung Nẫm
2		Thôn Tân Nẫm		X		Hình thành từ thôn Tân Nẫm, Mỹ Sơn
3		Thôn Sen Nẫm		X		Hình thành từ thôn Hà Môn, Sen Nẫm, Bắc Nẫm
4		Thôn Khương Sơn		X		Hình thành từ thôn Đông Sơn, Trung Sơn, Hòa Sơn, Nguyên Sơn
5		Thôn Phú Định		X		Hình thành từ thôn Nam Định, Trung Định, Tân Định
6		Thôn Phú Thịnh		X		Hình thành từ thôn Bắc Định, Tây Định, Sơn Định
7		Thôn Hưng Trạch		X		Hình thành từ thôn Khương Hà 2, Khương Hà 3
8		Thôn Khương Hà		X		Hình thành từ thôn Khương Hà 1, Khương Hà 4
9		Thôn Bồng Lai		X		Hình thành từ thôn Bồng Lai 1, Bồng Lai 2
10		Thôn Thanh Hưng		X		Hình thành từ thôn Thanh Hưng 2 và 80 hộ liền kề của Thanh

						Bình 1
11		Thôn Thanh Bình		X		Hình thành từ thôn các hộ còn lại thôn Thanh Bình 1, Thanh Bình 2, Thanh Bình 3
12		Thôn Cổ Giang		X		Hình thành từ thôn Cổ Giang 1, Cổ Giang 2
13		Thôn Gia Hưng (được đổi tên từ thôn Thanh Hưng 1)		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
17	Xã Hòa Trạch		0	10	0	
1		Thôn Châu Hòa		X		Hình thành từ thôn Hòa Lạc và thôn Đất Đỏ
2		Thôn Tùng Lý		X		Hình thành từ thôn Lý Nguyên và thôn Sơn Tùng
3		Thôn Quảng Châu		X		Hình thành từ thôn Tùng Giang, thôn Hạ Lý và thôn Tân Châu
4		Thôn Quảng Tùng		X		Hình thành từ thôn Di Lộc và thôn Di Luân
5		Thôn Cảnh Dương		X		Hình thành từ thôn Cảnh Thượng và thôn Liên Trung
6		Thôn Tiền Tiến		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
7		Thôn Trung Minh		X		
8		Thôn Phúc Kiều		X		
9		Thôn Sơn Tùng		X		
10		Thôn Tân Cảnh		X		
18	Xã Đông Trạch		0	6	0	
1		Thôn Tân Thanh		X		Hình thành từ thôn Tân Lộc và thôn Thanh Lộc
2		Thôn Sơn Lộc		X		Hình thành từ thôn Đồng Sơn và thôn Phú Sơn

3		Thôn Hỷ Duyệt		X		Hình thành từ thôn Bắc Duyệt và thôn Trung Duyệt và thôn Nam Duyệt
4		Thôn Phú Trạch		X		Hình thành từ thôn Đông Duyệt 1 và thôn Đông Duyệt 2 và thôn Bắc Sơn và thôn Nam Sơn
5		Thôn Thuận Phú		X		Hình thành từ thôn Bình Thuận và thôn Quý Thuận và thôn Trung Thuận
6		Thôn Tân Lý		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
19	Xã Nam Trạch		1	6	1	
	<i>Thôn hình thành sau sắp xếp</i>					
1		Thôn Nam Dinh		X		Hình thành từ tổ dân phố Xung Kịch, tổ dân phố Chiến Thắng, một phần tổ dân phố Thăng Lợi và một phần tổ dân phố 3
2		Thôn Phú Quý		X		Hình thành từ tổ dân phố Quyết Tiến và tổ dân phố Phú Quý
3		Thôn Việt Trung		X		Hình thành từ tổ dân phố Quyết Thắng, một phần tổ dân phố Thăng Lợi và một phần tổ dân phố 3
4		Thôn Bắc Dinh		X		Hình thành từ tổ dân phố Truyền Thống, tổ dân phố Hữu Nghị và tổ dân phố Dũng Cảm
5		Thôn Đông Tây Thành		X		Hình thành từ thôn Đông Thành và thôn Tây
6		Bản Khe Ngát	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
20	Xã Phú Trạch		0	14	0	
1		Thôn Quảng Hợp		X		Hình thành từ thôn Hợp Trung và thôn Hợp Bàn
2		Thôn Phú Hạ		X		Hình thành từ thôn Hợp Trung và thôn Hợp Bàn

3		Thôn Kim Sơn		X		Hình thành từ thôn Hùng Sơn, thôn 3 và thôn 4
4		Thôn Quảng Kim		X		Hình thành từ Thôn 1 và thôn 5
5		Thôn Phú Lộc		X		Hình thành từ thôn Phú Lộc 1, thôn Phú Lộc 2 và thôn Phú Lộc 3
6		Thôn Quảng Phú		X		Hình thành sáp nhập từ thôn Tân Phú, thôn Xuân Hải và thôn Phú Lộc 4
7		Thôn 19/5		X		Hình thành từ thôn 19/5 và thôn Đông Hưng
8		Thôn Bưởi Rỏi		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
9		Thôn Thanh Xuân		X		
10		Thôn Kim Long (được đổi tên từ Thôn 2)		X		
11		Thôn Nam Lãnh		X		
12		Thôn Thọ Sơn		X		
13		Thôn Minh Sơn		X		
14		Thôn Vĩnh Sơn		X		
21	Xã Trung Thuần		0	8	0	
1		Thôn Sơn Thạch		X		Hình thành từ thôn 1,2,3,4 và thôn 9
2		Thôn Minh Thạch		X		Hình thành từ thôn 5, 7 và thôn 8
3		Thôn Vân Tiên		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 775/BC-HĐTĐ ngày 29/6/2026)
4		Thôn Tam Đa		X		
5		Thôn Phù Lưu		X		
6		Thôn Văn Hà		X		
7		Thôn Hải Lưu		X		
8		Thôn Hà Tiến		X		
22	Xã Trường Sơn		11	15	11	

1		Thôn Trường Xuân		X		Hình thành từ Thôn Quyết Thắng, Thôn Rào Đá
2		Thôn Kim Sen		X		Hình thành từ Thôn Kim Sen (phía Nam), Thôn Rào Trù
3		Thôn Kim Phú	X	X	X	Hình thành từ Thôn Kim Sen (phía Bắc), Bản Lâm Ninh
4		Thôn Long Xuân		X		Hình thành từ Thôn Long Sơn, Thôn Liên Xuân
5		Thôn Tân Hồng		X		Hình thành từ Thôn Tân Sơn, Thôn Hồng Sơn
6		Bản Trường Lâm	X	X	X	Hình thành từ Thôn Trường Nam, Bản Hang Chuồn - Nà Lâm
7		Bản Xuân Tiến	X	X	X	Hình thành từ Bản Khe Ngang, Bản Khe Dây
8		Bản Trung Sơn	X	X	X	Hình thành từ Bản Cây Cà, Bản Trung Sơn
9		Bản Rào Tràng	X	X	X	Hình thành từ Bản Cây Sứ, Bản Cỏ Tràng
10		Bản Bến Tiêm	X	X	X	Hình thành từ Bản Hôi Rầy, Bản Nước Đắng
11		Bản Ploang - Rìn Rìn	X	X	X	Hình thành từ Bản Ploang, Bản Rìn Rìn
12		Bản Đoàn Kết	X	X	X	Hình thành từ Bản Chân Trộng, Bản Đá Chát, Bản Bến Đường, Bản Thượng Sơn
13		Bản Sắt	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
14		Bản Khe Cát	X	X	X	
15		Bản Dốc Mây	X	X	X	
23	Xã Kim Ngân		12	13	12	

1		Bản Kim Thủy	X	X	X	Hình thành từ các bản Cây Bông, Cồn Cù
2		Bản Bang	X	X	X	Hình thành từ các bản Khe Khế, Bang, Chuôn
3		Bản An Bai	X	X	X	Hình thành từ các bản Hà Lọc, An Bai
4		Bản Làng Ho	X	X	X	Hình thành từ các bản Ho Rum , Trung Đoàn, Mít Cát
5		Bản Lâm Thủy	X	X	X	Hình thành từ các bản Xà Khía, Mới
6		Bản Tăng Ký	X	X	X	Hình thành từ các bản Tăng Ký, Tân Ly
7		Bản Ngân Thủy	X	X	X	Hình thành từ các bản Km 14, Khe Sung
8		Bản Ngân Tiến	X	X	X	Hình thành từ các bản Cẩm Ly, Cửa Mọc
9		Bản Cỏ Kiềng		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
10		Bản Còi Đá	X	X	X	
11		Bản Khe Giữa	X	X	X	
12		Bản Eo Bù - Chút Mút	X	X	X	
13		Bản Bạch Đàn	X	X	X	
24	Xã Tân Mỹ		0	9	0	
1		Thôn Minh Tiến		X		Hình thành từ thôn Minh Tiến, An Mã
2		Thôn Hồng Thái		X		Hình thành từ thôn Bắc Thái, Trung Thái
3		Thôn Thái Thủy		X		Hình thành từ thôn Bắc Thái, Trung Thái và thôn Làng Mới (xã Sen Ngự)

4		Thôn Tiền Phong		X		Hình thành từ thôn Tân Đa, Tân Lộc, Tân Lực, Tân Truyền
5		Thôn Đông Nam		X		Hình thành từ thôn Nam Thiện, Đông Thiện
6		Thôn Dương Thủy		X		Hình thành từ thôn Trung Thiện, Tây Thiện
7		Thôn Mỹ Trạch		X		Hình thành từ thôn Mỹ Trạch, Thống Nhất
8		Thôn Thống Nhất		X		Hình thành từ thôn Tân Thịnh, Tân Ly, Tân Bằng, Tân Thái
9		Thôn Mỹ Hà		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
25	Xã Trường Phú		0	5	0	
1		Thôn Trường Thủy		X		Hình thành từ các thôn Long Đại, Giang Sơn, Trường Giang, Hương Thi
2		Thôn Văn Thủy		X		Hình thành từ các thôn Văn Thủy, Việt Xô, Đông Xuân
3		Thôn An Sinh		X		Hình thành từ các thôn Văn Minh, Trạng Cau
4		Thôn Tam Hương		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
5		Thôn Phú Hòa		X		
26	Xã Nam Ba Đồn		0	1	0	
1		Thôn Tân Sơn		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
27	Xã Hướng Lập		4	4	4	
1		Thôn Tà Rùng	X	X	X	Hình thành từ các thôn Tà Rùng, Ka Tiêng, Xà Đưng, khu vực Tà Puồng thuộc thôn Trắng - Tà Puồng

2		Thôn A Xóc - Cha Lý	X	X	X	Hình thành từ các thôn Xóc - Cha Lý, khu vực Trắng thuộc thôn Trắng - Tà Púng
3		Thôn Cuôi - Tri	X	X	X	Hình thành từ các thôn Cựp - Cuôi, Tri
4		Thôn Cù Bai	X	X	X	Hình thành từ các thôn Cù Bai, Sê Pu - Tà Păng
28	Xã Hướng Phùng		11	11	9	
1		Thôn Hướng Linh	X	X	X	Hình thành từ các thôn Xa Bai; Hoong Mới
2		Thôn Cooc	X	X	X	Hình thành từ các thôn Miệt - Pa Công; Cooc
3		Thôn Cọp	X	X		Hình thành từ các thôn Cọp; Cỏ Nhởi
4		Thôn Xa Ry	X	X		Hình thành từ các thôn Xa Ry; Hướng Phú, Chênh Vênh
5		Thôn Phùng Lâm	X	X	X	Hình thành từ các thôn Phùng Lâm, Hướng Choa
6		Thôn Cheng	X	X	X	Hình thành từ các thôn Cheng; Đại Độ, Bụt Việt
7		Thôn Doa Mã Lai	X	X	X	Hình thành từ các thôn Doa Cù, Hướng Hải, Mã Lai Pun
8		Thôn Hướng Sơn	X	X	X	Hình thành từ các thôn Ra Ly - Rào, Nguồn Rào - Pin
9		Thôn Hồ Mới	X	X	X	Hình thành từ các thôn Hồ, Mới
10		Thôn Cát Trĩa	X	X	X	Hình thành từ các thôn Cát, Trĩa
11		Thôn Miệt (được đổi tên từ thôn Miệt Cũ)	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
29	Xã Lìa		7	7	7	
1		Thôn Tân Thuận	X	X	X	Hình thành từ các thôn Thuận 1, Thuận 2, Thuận 3, Thuận 4

2		Thôn Thuận phú	X	X	X	Hình thành từ các thôn Thuận 5, Bản 7, Thuận Hòa, Úp Ly 2
3		Thôn Thanh Hòa	X	X	X	Hình thành từ các thôn Ba Viêng, A Ho, Bản 10
4		Thôn Thanh Mới	X	X	X	Hình thành từ các thôn Mới, Thanh Ô, Thanh 1
5		Thôn A Túc	X	X	X	Hình thành từ các thôn A Xau, A Xóc Lìa, Kỳ Nôi
6		Thôn Tam Hòa	X	X	X	Hình thành từ các thôn Tăng Cô Hang, A Xói Hang, A Quan
7		Thôn A Xing	X	X	X	Hình thành từ các thôn Kỳ Tăng, A Mor, A Máy, A Rông
30	Xã A Dơi		6	6	6	
1		Thôn Xy	X	X	X	Hình thành từ các thôn Troan La Reo, thôn Ra Man và thôn Ra Po.
2		Thôn A Dơi Đór	X	X	X	Hình thành từ các thôn Đồng Tâm, thôn Proi Xy và thôn A Dơi Đór
3		Thôn A Dơi Cô	X	X	X	Hình thành từ các thôn Prin Thành, thôn Xa Doan và thôn A Dơi Cô.
4		Thôn Măng Sông	X	X	X	Hình thành từ các thôn Măng Sông, thôn Vàng.
5		Thôn Trùm	X	X	X	Hình thành từ các thôn Hùn, thôn Trùm, một phần thôn Ba Tầng và một phần thôn Loa
6		Thôn Ba Tầng	X	X	X	Hình thành từ các thôn Ba Lòng, một phần thôn Loa, một phần thôn Ba Tầng
31	Xã Lao Bảo		4	12	4	
1		Thôn Triệu Phước		X		Hình thành từ các thôn Duy Tân và thôn Cao Việt
2		Thôn Tân Kim	X	X	X	Hình thành từ các thôn Tân Kim và thôn Ka Túp

3		Thôn Tân Phước		X		Hình thành từ các thôn An Hà và thôn Xuân Phước
4		Thôn Ka Tăng	X	X	X	Hình thành từ các thôn Ka Tăng và thôn Khe Đá
5		Thôn Tân Thành	X	X	X	Hình thành từ các thôn Bích La Trung, Hà Lệt, Nam Xuân Đức và An Tiêm
6		Thôn Triệu Thành		X		Hình thành từ các thôn Cổ Thành, Nại Cửu và Bích La Đông
7		Thôn Tân Long		X		Hình thành từ các thôn Yên Thuận, Long An và Long Quy
8		Thôn Triệu Long		X		Hình thành từ các thôn Long Hợp và Long Thành
9		Thôn Làng Vây	X	X	X	Hình thành từ các thôn Long Phụng, Long Giang, Xi Núc và Làng Vây
10		Thôn Vĩnh Đông		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
11		Thôn Trung Chín		X		
12		Thôn Tây Chín		X		
32	Xã Khe Sanh		9	16	7	
1		Thôn 5	X	X		Hình thành từ các thôn: thôn 5 và toàn bộ thôn 6
2		Thôn Trầm	X	X	X	Hình thành từ các thôn Tân Linh, thôn Trầm, thôn Cửa
3		Thôn Ván Ri	X	X	X	Hình thành từ các thôn Ta Ri 2, thôn Ván Ri và thôn Húc Thượng
4		Thôn Ta Rừng	X	X	X	Hình thành từ các thôn Ta Núc, thôn Ta Rừng và thôn Cu Đông

5		Thôn Ruộng	X	X	X	Hình thành từ các thôn Tân Vĩnh, Thôn Xa Re, thôn 7 và thôn Ruộng
6		Thôn Quyết Tâm		X		Hình thành từ các thôn Quyết Tâm và thôn Hoà Thành
7		Thôn Lương Lễ	X	X		Hình thành từ các thôn Lương Lễ và thôn Tà Đủ
8		Thôn 1		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
9		Thôn 2		X		
10		Thôn 3A		X		
11		Thôn 3B		X		
12		Thôn 4		X		
13		Ta Cu	X	X	X	
14		Ho Le	X	X	X	
15		Tân Xuyên		X		
16		Xa Rường	X	X	X	
33	Xã Tân Lập		5	9	5	
1		Thôn Bù Vây	X	X	X	Hình thành từ Bản Bù và bản Làng Vây
2		Thôn Cồn Cheng	X	X	X	Hình thành từ Bản Cồn và thôn Cheng
3		Thôn Hướng Lộc	X	X	X	Hình thành từ thôn Cu Ta Ka và thôn Trầm Cheng
4		Thôn Ta Xía	X	X	X	Hình thành từ thôn Ta Xía và thôn Ra Ty
5		Thôn Cu Ty	X	X	X	Hình thành từ thôn Cu Ty và thôn Cua
6		Thôn Thuận Tài		X		Hình thành từ thôn Tân Thuận và thôn Tân Tài

7		Thôn Trung Sơn		X		Hình thành từ thôn Tân Sơn và thôn Tân Trung
8		Thôn Tân Liên		X		Hình thành từ thôn Tân Hào, thôn Tân Hòa và thôn Tân Tiến
9		Thôn Phú Hoà		X		Hình thành từ thôn Tân Phú, thôn Tân Hữu, thôn Liên Hòa và thôn Hiệp Hòa
34	Xã La Lay		5	5	5	
1		Thôn Ty Nê	X	X	X	Hình thành từ các thôn Cựp, Ty Nê, Cu Tài 1, A Luông
2		Thôn A Rong	X	X	X	Hình thành từ các thôn A Rông Trên, A Rông Dưới, Cu Tài 2
3		Thôn A Bung	X	X	X	Hình thành từ các thôn A Bung, Pire 1, Pire 2
4		Thôn La Lay	X	X	X	Hình thành từ các thôn La Hót, A Deng, La Lay
5		Thôn A Ngo	X	X	X	Hình thành từ các thôn A La, A Ngo, Kỳ Neh
35	Xã Tà Rụt		8	8	8	
1		Thôn Húc Nghi	X	X	X	Hình thành từ các thôn Húc Nghi, La Tó, 37
2		Thôn A Liêng	X	X	X	Hình thành từ các thôn A Liêng, Vực Leng
3		Thôn A Đăng	X	X	X	Hình thành từ các thôn A Đăng, A Pul
4		Thôn Tà Rụt	X	X	X	Hình thành từ các thôn Tà Rụt 1, 2, 3
5		Thôn A Vao	X	X	X	Hình thành từ các thôn A Vao, Ra Ró, Tân Đi 2
6		Thôn Tân Đi	X	X	X	Hình thành từ các thôn Tân Đi 1, Tân Đi 3

6		Thôn Cựp	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
7		Thôn Pa Ling	X	X	X	
36	Xã Đakrông		11	11	11	
1		Thôn Làng Cát	X	X	X	Hình thành từ các thôn Làng Cát và 38 hộ cụm dân cư A Tong thôn Vùng kho
2		Thôn Klu	X	X	X	Hình thành từ các thôn Vùng Kho và 135 hộ thuộc thôn Klu trên
3		Thôn Khe Ngải	X	X	X	Hình thành từ các thôn Khe Ngải, thôn Chân Rò, 64 hộ của thôn Klu dưới và khu kinh tế mới thuộc thôn Klu
4		Thôn Xa Lãng	X	X	X	Hình thành từ các thôn Xa Lãng, thôn Pa Tầng và thôn Tà Lêng
5		Thôn Pa Nang	X	X	X	Hình thành từ các thôn Ra Lây và thôn Ba Nang
6		Thôn Sa Trầm	X	X	X	Hình thành từ các thôn Đá Bàn và thôn Sa Trầm
7		Thôn Ra Poong	X	X	X	Hình thành từ thôn Ra Poong và thôn Chai
8		Thôn Pa Hy	X	X	X	Hình thành từ các thôn Pa Hy và thôn Tà Lao
9		Thôn Ly Tôn	X	X	X	Hình thành từ các thôn Ly Tôn và thôn Xi Pa
10		Thôn Pa Ngày	X	X	X	Hình thành từ các thôn Ngược và thôn Pa Ngày
11		Thôn Trại Cá	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
37	Xã Ba Lòng		2	5	2	
1		Thôn Đá Nổi		X		Hình thành từ các thôn Đá Nổi và thôn Tân Xá

2		Thôn Hải Phúc	X	X	X	Hình thành từ các thôn: Thôn 5 và Thôn Tà Lang
3		Thôn Triệu Nguyên		X		Hình thành từ các thôn Triệu Nguyên và Thôn Na Nấm trừ 12 hộ tại xóm Vạn
4		Thôn Mai Sơn	X	X	X	Hình thành từ các thôn Mai Sơn và 12 hộ xóm Vạn thôn Na Nấm
5		Thôn Hà Lương		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
38	Xã Hướng Hiệp		8	9	8	
1		Thôn 1	X	X	X	Hình thành từ Khóm 1, thôn Khe Luồi, một phần của Khóm 2 và một phần của Khóm Làng Cát
2		Thôn 2		X		Hình thành từ một phần của Khóm 2, một phần của khóm Khe Xong, một phần của khóm A Rông và một phần của khóm Làng Cát
3		Thôn Đồng Phú	X	X	X	Hình thành từ thôn Đồng Đờng và thôn Phú Thành
4		Thôn Phú Thiềng	X	X	X	Hình thành từ thôn Phú Thiềng và một phần của khóm Làng Cát
5		Thôn A Rông	X	X	X	Hình thành từ một phần của khóm A Rông và một phần của khóm Khe Xong
6		Thôn Phú An	X	X	X	Hình thành từ thôn Phú An, thôn Xa Rúc và thôn Xa Vi
7		Thôn Ruộng	X	X	X	Hình thành từ thôn Ruộng và thôn Ra Lu
8		Thôn Khe Van (được đổi tên từ thôn Khe Hà)	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
9		Thôn Gia Giã	X	X	X	

39	Xã Cam Lộ		0	9	0	
	<i>Thôn hình thành sau sắp xếp</i>					
1		Thôn Tân Lâm		X		Hình thành từ các thôn Tân Xuân 1, thôn Tân Xuân 2 và khu dân cư thôn Cam Phú từ khe Động Mạch về phía đông tiếp giáp thôn Tân Xuân 1
2		Thôn Cam Thành		X		Hình thành từ các thôn Thượng Lâm, thôn Tân Phú, thôn Cam Phú 3 và phần còn lại của thôn Cam Phú
3		Thôn Cam Lộc		X		Hình thành từ các thôn Mai Lộc 1, thôn Mai Trung và thôn Sơn Thanh
4		Thôn Tân Sở		X		Hình thành từ các thôn An Trung, thôn Đoàn Kết và thôn Mai Đàn
5		Thôn Cam Chính		X		Hình thành từ các thôn Mai Lộc 2, thôn Đốc Kinh và thôn Minh Chính
6		Thôn Cam Sơn		X		Hình thành từ các thôn Cam Lộ Phường, thôn Bảng Sơn và thôn Bảng Đông
7		Thôn An Sơn		X		Hình thành từ các thôn Phương An 1, thôn Phương An 2 và thôn Bảng Sơn 3
8		Thôn Cam Nghĩa		X		Hình thành từ các thôn Cu Hoan , thôn Nghĩa Phong và thôn Định Sơn
9		Thôn Tân Nghĩa		X		Hình thành từ các thôn Thượng Nghĩa, thôn Hoàn Cát và thôn Quật Xá Thượng
40	Xã Hiếu Giang		1	4	0	
	<i>Thôn hình thành sau sắp xếp</i>					
1		Thôn Tân Tuyên		X		

2		Thôn Cam Tuyền		X		
3		Thôn An Tuyền		X		
4		Thôn Bản Chùa	X	X		
41	Xã Cồn Tiên		3	6	3	
1		Thôn Khe Me	X	X	X	Hình thành từ các thôn Khe Me và thôn Sông Ngân
2		Thôn Linh Trường	X	X	X	Hình thành từ các thôn Bến Hà, thôn Cu Đình, thôn Ba De
3		Thôn Vĩnh Trường	X	X	X	Hình thành từ các thôn Đồng Dôn, thôn Bến Tắt, thôn Trường Hải, thôn Trường Thành
4		Thôn Hải Thái		X		Hình thành từ các thôn Trường Trí, thôn Trường Thọ
5		Thôn Hải An		X		Hình thành từ các thôn Hải An, thôn Hải Hoà
6		Thôn An Phú		X		Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)
42	Xã Bến Quan		6	10	6	
1		Thôn Vĩnh Ô	X	X	X	Hình thành từ Bản Cây Tăm, thôn Xóm Mới, thôn Thúc
2		Thôn Lèn	X	X	X	Hình thành từ Thôn Lèn, bản Xà Lôi
3		Thôn Mít	X	X	X	Hình thành từ bản Xà Ninh và bản Mít
4		Thôn Vĩnh Khê	X	X	X	Hình thành từ thôn Khe Cát và thôn Mới
5		Thôn Bãi Hà	X	X	X	Hình thành từ thôn Bãi Hà Mới và Khe Hó Trù

6		Thôn Vĩnh Hà		X		Hình thành từ thôn 1 và thôn 2
7		Thôn Bến Tiên		X		Hình thành từ thôn 1 và thôn 2
8		Thôn Đoàn Kết		X		Hình thành từ thôn 3 và thôn 5
9		Thôn Quyết Thắng		X		Hình thành từ thôn 5 và thôn Rào Trường
10		Thôn Xung Phong	X	X	X	Thôn không thực hiện sắp xếp (Giữ nguyên theo kết quả thẩm định tại Báo cáo số 197/BC-HĐTĐ ngày 12/02/2026)